



xīng kōng

星空

noun · starry sky

Example Sentences

Wǒ xǐ huān kàn xīng kōng

我喜欢看星空。

I like looking at the starry sky.

Zài xiāng xià xīng kōng tè bié míng liàng

在乡下，星空特别明亮。

In the countryside, the starry sky is especially bright.

Tā tǎng zài cǎo dì shàng yǎng wàng xīng kōng sī kǎo rén shēng

他躺在草地上，仰望星空，思考人生。

He lay on the grass, gazing at the starry sky, pondering life.

Trace each character, then write the word on your own.

星	星	星	星	星	星	星	星	星	星	星
星										
空	空	空	空	空	空	空	空	空	空	空